

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 07-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh

Ông Nguyễn Quang Tính

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hồng Phúc - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dịu, Kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàn Chin S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992 tại tỉnh L. Trú tại; Bản San Tra M, xã T, huyện Tam Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lý Xuân S1 (đã chết); Con bà: Phàn Xà D, sinh năm 1972; Họ và tên vợ: Lý Thị T, sinh năm 1995 và có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 17/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Tam Đ, tỉnh L cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 11/9/2021, Tổ công tác của cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã San Th, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện có hai thanh niên ngồi trên chiếc xe mô tô BKS 17K2-0289 có biểu hiện nghi vấn. Khi người thanh niên ngồi phía sau xuống xe đi bộ vào hiệu thuốc Ngọc A, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra người thanh niên ngồi phía sau xe khai tên là

Phàn Chin S, sinh năm 1992. Trú tại: Bản San Tra M, xã T, huyện Tam Đ, tỉnh L và tự giác giao nộp 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen mà S đang cầm ở lòng bàn tay trái cho tổ công tác. Theo Phàn Chin S khai gói chất bột màu trắng là heroine của S tàng trữ để sử dụng. Còn người thanh niên ngồi trước khai tên Lê Hồng Q, sinh năm 1989. Trú tại: Bản P, xã San Th, thành phố L, tỉnh L. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đưa Phàn Chin S và Lê Hồng Q về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Phàn Chin S khai nhận: Nguồn gốc số heroine bị thu giữ là do sáng ngày 11/9/2021 S góp tiền cùng Lê Hồng Q được 400.000 đồng (trong đó tiền của S là 100.000 đồng, còn của Q là 300.000 đồng) để đi mua ma túy về sử dụng. Khi đi, Q chở S bằng chiếc xe mô tô BKS 17K2-0289 của Q. Khi đến đoạn cua Lý Chiêu thuộc bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L thì Q đứng đợi ở trên Đ, còn S đi bộ một mình vào nhà của Lò Văn L1, sinh năm 1987. Trú tại bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L và mua của L1 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cầm trong lòng bàn tay trái rồi quay ra cùng Q đi về. Trên đường đi đến hiệu thuốc Ngọc A thuộc Bản M, xã San Th, thành phố L, Q dừng xe để S đi bộ vào hiệu thuốc mua kim tiêm sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Lê Hồng Q khai không quen biết Phàn Chin S cũng không góp tiền đi mua ma túy mà chỉ cho S đi nhờ xe; Lò Văn L1 khai không quen biết và chưa gặp Phàn Chin S bao giờ. Ngày 11/9/2021 L1 không ở nhà mà đi làm thợ xây ở xã Sùng P, thành phố L từ sáng đến tối mới về nhà.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết luận giám định số: 37/KLGD ngày 11/9/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, in chữ màu đen thu giữ của Phàn Chin S trong quá trình bắt quả tang ngày 11/9/2021 có khối lượng là 0,18 gam.

Kết luận giám định số: 748/GĐ-KTHS ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 53/CT-VKSTP ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Phàn Chin S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phàn Chin S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước đó. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, (Theo hồ sơ bên trong là 01

mảnh giấy màu trắng, có in chữ màu đen; 01 phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Chin S). Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 11/9/2021, tại khu vực Bản M, xã San Th, thành phố L, tỉnh L, Phan Chin S đang tàng trữ 0,18 gam heroine ở lòng bàn tay trái, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Phan Chin S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Phan Chin S có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,18 gam heroin Cơ quan điều tra đã trích đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 mảnh giấy màu trắng, có in chữ màu đen; 01 phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Chin S là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Phan Chin S, nguồn gốc 0,18 gam Heroine mà bị cáo bị thu giữ là do mua của Lò Văn L1, sinh năm 1987. Trú tại bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L với giá 400.000 đồng. Kết quả điều tra, đối chất, Lò Văn L1 không thừa nhận bán heroine cho Phan Chin S, ngoài lời khai của S không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý Lò Văn L1 về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với lời khai của Phan Chin S về việc Lê Hồng Q là người góp tiền 300.000 đồng và sử dụng xe mô tô BKS 17K2-0289 chở S đi mua Heroine để cùng sử dụng. Q khai nhận chỉ cho S đi nhờ xe và không biết việc S tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong hồ sơ, ngoài lời khai của S không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý Lê Hồng Q đồng phạm với Phan Chin S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phàn Chin S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phàn Chin S 13 (mười ba) tháng tù, được trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 06 (sáu) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 12 (mười hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh giấy màu trắng, có in chữ màu đen; 01 phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Phàn Chin S.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

